

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

Bản án số: 383/2020/HS-PT
Ngày 31 - 7 - 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Điều Văn Hằng;

Bà Phan Thị Vân Hương .

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Vũ Hồng Điệp - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 31/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 327/2020/TLPT-HS ngày 28/4/2020 do có kháng cáo của bị cáo Kha Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Kha Thị T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1984 tại Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản V, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kha Văn M và bà Vi Thị H; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư; bị cáo có chồng là Lữ Văn V và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Dương Hữu D, Luật sư Văn phòng luật sư Dung S, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt.

*** Ngoài ra còn có:** Các bị cáo Ốc Thị P, Vi Thị B và bị hại chị Lô Thị H1, không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2013, Ốc Thị P có quen biết một người tên X cùng bản nhưng đang sinh sống tại Trung Quốc, nên đã bàn nhau tìm người đưa sang Trung

Quốc bán để kiếm tiền. Khoảng đầu năm 2014 P gặp và rủ thêm Lô Mỹ A, Kha Thị T và Vi Thị B cùng tìm phụ nữ để đưa sang Trung Quốc để bán lấy tiền. Vi Thị B biết được Lô Thị H1 có nhu cầu đi làm việc nên đã rủ H1 đi. Vi Thị B và Kha Thị T1 đã chở H1 đến nhà Ốc Thị P. Tại đây Ốc Thị P đã viết giấy với nội dung H1 tự nguyện đi sang Trung Quốc làm vợ. Sau đó P đã đưa cho Mỹ A 1.500.000đ và phân công Mỹ A đưa H đi. Mỹ Anh đã bắt xe khách đưa chị H1 ra Cửa khẩu M, tỉnh Quảng Ninh giao cho một người đàn ông do X cử đến, chị H1 đã được đưa sang Trung Quốc giao cho X; sau đó X đã bán chị H1 cho một người đàn ông Trung Quốc lấy 70.000.000đ. X đã chuyển cho Ốc Thị P 55.000.000đ; P đã đưa cho ông Lô Văn H2 (là bố chồng chị H1) số tiền 40.000.000đ, số còn lại chia nhau; bị cáo T được hưởng số tiền 3.000.000đ.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST, ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Kha Thị T 30 tháng tù về tội “Mua bán người”; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử phạt bị cáo Ốc Thị P và Vi Thị B mức hình phạt tù 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội “Mua bán người”; xử lý vật chứng, buộc nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/3/2020 bị cáo Kha Thị T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hình vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên, với mức án 30 tháng tù là quá cao; bởi vì, từ trước tới nay bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo bị người khác rủ rê; có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo đã tự nguyện lên Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giúp Cơ quan Công an nhanh chóng kết thúc vụ án; bố bị cáo là ông Kha Văn B1 (Kha Văn M) có công với nước nên được thưởng huân chương, mẹ bị cáo tham gia dân công hỏa tuyến. Vì vậy, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:*
Sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo thấy cấp sơ thẩm xét xử, quy kết bị cáo về tội “Mua bán người” và xử phạt bị cáo mức án 30 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết thể hiện gia đình bị cáo có công, nhưng là tình tiết không đáng kể nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

** Luật sư Dương Hữu D bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:*

Không tranh luận về tội danh của bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có con còn

nhỏ; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa; bị cáo giữ vai trò giúp sức trong vụ án và do nhu cầu của người bị hại muốn đi Trung Quốc để làm ăn; bố bị cáo được tặng huân chương, được tặng huy hiệu 55 năm tuổi Đảng, mẹ bị cáo tham gia dân công hỏa tuyến; bản thân bị cáo là trụ cột trong gia đình để chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Kha Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết; lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, lời khai của người bị hại và những người làm chứng, cũng như các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Trong thời gian năm 2014 bị cáo T cùng các bị cáo khác trong vụ án bàn bạc, thống nhất đưa chị H1 sang Trung Quốc bán lấy tiền; bị cáo T hưởng lợi 3.000.00đ. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán người”; do bị cáo đã đưa chị H1 sang Trung Quốc để bán nên cấp sơ thẩm đã xét xử, quy kết bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật; bị cáo không bị oan.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Kha Thị T, Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án, xác định đúng hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; đã xem xét đến tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn và thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã cùng các bị cáo khác bồi thường cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mới sinh con còn nhỏ là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng cấp sơ thẩm đã không áp dụng đầy đủ điểm, khoản của điều luật là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thiếu sót, bất lợi cho bị cáo. Tuy nhiên, mặc dù không áp dụng điều luật là tình tiết giảm nhẹ nhưng cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 30 tháng tù, dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp, không cao. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện mẹ bị cáo tham gia dân công hỏa tuyến, bố bị cáo được tặng huân chương; nhưng những tình tiết này không đáng kể so với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng cần chấp nhận một phần kháng cáo về áp dụng thêm điểm, khoản của điều luật là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, nhưng giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Bị cáo được chấp nhận một phần kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Kha Thị T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Kha Thị T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán người”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Kha Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: HSAV, Phòng HCTP-VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm